

Số: 10/2019/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 05 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 29/2019/TLST - HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Chèo A P, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Bản S, xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu;

- Chị Chèo Xoang M, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Bản S, xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh Chèo A P và chị Chèo Xoang M trở về đoàn tụ nhưng anh P và chị M đã không hàn gắn được tình cảm, vẫn giữ nguyên quan điểm là yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thống nhất thỏa thuận những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Chèo A P và chị Chèo Xoang M đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: **Anh Chèo A P và chị Chèo Xoang M có hai con chung là cháu Chèo Thị H, sinh ngày 08/11/2012 và cháu Chèo Minh T sinh ngày 20/6/2014. Anh P và chị M thống nhất: cháu Chèo Thị H do chị Chèo Xoang M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ**

18 tuổi; cháu Chèo Minh T do anh Chèo A P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Chèo A P, chị Chèo Xoang M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung: Anh Chèo A P và chị Chèo Xoang M tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Chèo A P và chị Chèo Xoang M mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Anh Chèo A P và chị Chèo Xoang M thống nhất là anh Chèo A P sẽ nộp thay cho chị Chèo Xoang M số tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự mà chị Chèo Xoang M phải nộp. Tổng cộng anh Chèo A P phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập **biên bản hòa giải đoàn tụ không thành**, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Chèo A P và chị Chèo Xoang M thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: **Anh Chèo A P và chị Chèo Xoang M có hai con chung là** cháu Chèo Thị H, sinh ngày 08/11/2012 và cháu Chèo Minh T sinh ngày 20/6/2014. Chị Chèo Xoang M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chèo Thị H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Chèo A P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chèo Minh T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Chèo A P, chị Chèo Xoang M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung: Anh Chèo A P và chị Chèo Xoang M tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Chèo A P và chị Chèo Xoang M mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Anh Chèo A P tự nguyện nộp cả số tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự mà chị Chèo Xoang M phải nộp. Tổng cộng anh Chèo A P phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh Chèo A P đã nộp đủ số tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo biên lai số **AA/2010/0002159 ngày 14/3/2019** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- CCTHADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Lán Nhi Thành, huyện Phong Thổ;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hạnh